

Đơn vị báo cáo: UBND Đặc khu Lý Sơn
Đơn vị nhận báo cáo: UBND Tỉnh Quảng Ngãi

BM01-VC/BNV
Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC

STT	Tên đơn vị	Tổng số người hiện có mặt	Trong đó				Chia theo lĩnh vực					Chức danh nghề nghiệp				Học hàm		Trình độ đào tạo																Chia theo tuổi														
			Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	Giáo dục	Y tế	KHCN	KHXH	Văn hóa thể thao và du lịch	Lĩnh vực khác	Hạng I và tương đương	Hạng II và tương đương	Hạng III và tương đương	Hạng IV và tương đương	Giáo sư	Phó giáo sư	Chuyên môn						Chính trị				Tin học		Ngoại ngữ				Tiếng dân tộc				Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 60			Trên tuổi nghỉ hưu			
																			Tiến sĩ	Chuyên khoa 2	Thạc sĩ	Chuyên khoa I	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Còn lại	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Còn lại	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	Tiếng anh	Khác	Tổng số	Sử dụng giao tiếp được	Có chứng chỉ				Từ 51 đến 55	Nam từ 56 đến 60					
1. UBND Đặc khu Lý Sơn																																																
1. Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao Lý Sơn																																																
1	Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao Lý Sơn	16	7	15					16					14	2						15		1				3	5	7	1	1	15		16							8	6	2					
Tổng		16	7	15					16					14	2					15		1				3	5	7	1	1	15		16							8	6	2						
2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Đặc khu Lý Sơn																																																
1	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Đặc khu Lý Sơn	8	5	8						8				6	1					8						4	4			1	7		8								4	4						
Tổng		8	5	8						8				6	1					8						4	4			1	7		8								4	4						
3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Lý Sơn																																																
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất Lý Sơn	6	2	5						6				4	2					1		5					2	2	1			6		6								2	4					
Tổng		6	2	5						6				4	2					1		5					2	2	1			6		6								2	4					
4. Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị và môi trường huyện Lý Sơn																																																
1	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị và môi trường huyện Lý Sơn	2	1	1						2					2					2						1					2		2							1		1						
Tổng		2	1	1						2					2					2						1					2		2								1		1					
5. Trường MN Lý Sơn huyện Lý Sơn																																																
1	Trường MN Lý Sơn huyện Lý Sơn	30	30	20	1			30						1	28	1						23	7					5	8			30		30								11	11	6	2	2		
Tổng		30	30	20	1			30						1	28	1						23	7					5	8			30		30								11	11	6	2	2		
6. Trường MN An Hải huyện Lý Sơn																																																
1	Trường MN An Hải huyện Lý Sơn	30	30	17				30							29	1						25	5					4	8			30		30								9	12	7	2	2		
Tổng		30	30	17				30							29	1						25	5					4	8			30		30								9	12	7	2	2		
7. Trường MN An Vĩnh huyện Lý Sơn																																																
1	Trường MN An Vĩnh huyện Lý Sơn	43	43	20				43					2	40	1						30	12	1				4	9			1	42		42							16	16	6	5	5			
Tổng		43	43	20				43					2	40	1						30	12	1				4	9			1	42		42							16	16	6	5	5			
8. Trường Tiểu học An Hải đặc khu Lý Sơn																																																
1	Trường Tiểu học An Hải đặc khu Lý Sơn	43	23	29				43					6	32	5						35	4	4				3	4			35		42		4					3	7	10	23	8	7			
Tổng		43	23	29				43					6	32	5						35	4	4				3	4			35		42		4					3	7	10	23	8	7			
9. Trường TH số I An Vĩnh Đặc Khu Lý Sơn																																																
1	Trường TH số I An Vĩnh Đặc Khu Lý Sơn	37	22	22				37					6	30	1						33	3				5				2	34	3	33		3					1	13	8	15	5	6			
Tổng		37	22	22				37					6	30	1						33	3				5				2	34	3	33		3					1	13	8	15	5	6			
10. Trường TH số II An Vĩnh huyện Lý Sơn																																																
1	Trường TH số II An Vĩnh huyện Lý Sơn	36	19	21				36					4	31	1						32	2	2				5	4			31		32		2					3	12	9	12	1	6			
Tổng		36	19	21				36					4	31	1						32	2	2				5	4			31		32		2					3	12	9	12	1	6			
11. Trường THCS An Hải huyện Lý Sơn																																																
1	Trường THCS An Hải huyện Lý Sơn	42	22	33				42					13	27	2					1	37	2	2				4	12		2	37	3	32		3						12	21	9	3	1			
Tổng		42	22	33				42					13	27	2					1	37	2	2				4	12		2	37	3	32		3						12	21	9	3	1			
12. Trường THCS An Vĩnh huyện Lý Sơn																																																
1	Trường THCS An Vĩnh huyện Lý Sơn	50	14	38	1			50					27	20	2						47	3					3	13		5	40		49		3					1	12	26	11	1	4			
Tổng		50	14	38	1			50					27	20	2						47	3					3	13		5	40		49		3					1	12	26	11	1	4			
13. Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn																																																
1	Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn	7	3	4			1			7				7							7						1	1			7		7							5	2							
Tổng		7	3	4			1			7				7							7						1	1			7		7							5	2							
Tổng		350	221	233	2		2	311					16	23						3	299	38	10				5	46	71	1	12	316	6	329		15				44	115	109	82	27	24			

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày , tháng , năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)